

Số: 191 /KH-THQT

Phường Lê Ích Mộc, ngày 09 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện các khoản thu - chi ngoài ngân sách năm học 2025 - 2026

Căn cứ Thông tư số 21/2018/TT-BGDĐT ngày 24/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của các trung tâm Ngoại ngữ, Tin học; Thông tư 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/2/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động ngoài giờ chính khóa;

Căn cứ Thông tư số 55/2011/TT-BGD & ĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 22/11/2011 về việc ban hành điều lệ, Ban đại diện phụ huynh học sinh;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo (Nghị định số 81/2021/NĐ-CP); Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo (Nghị định số 97/2023/NĐ-CP);

Căn cứ Nghị quyết 08/2023/NQ-HĐND ngày 8/12/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố sửa đổi, bổ sung Điều 3 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố, Quy định danh mục các khoản thu và mức thu cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Hướng dẫn Liên sở số 86/HDLS-GDĐT-STC, ngày 25/01/2024 về việc Thực hiện thu, cơ chế quản lý thu chi theo Nghị quyết 08/2023/NQ-HĐND ngày 8/12/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố sửa đổi, bổ sung Điều 3 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố;

Căn cứ công văn số 6126/SGDĐT-KHTC, ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo V/v thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm học 2025-2026;

Thực hiện Luật Bảo hiểm y tế (BHYT) số 51/2024/QH 15 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật BHYT; Công văn số 7048/VP-VX ngày 05/8/2025 của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố về triển khai thực hiện chính sách BHYT

học sinh, sinh viên (HSSV) năm học 2025-2026; Văn bản hợp nhất số 2525/VBHN-BHXH ngày 15/8/2023 của Bảo hiểm xã hội (BHXH) Việt Nam quy định về quy trình thu BHXH, BHYT, bảo hiểm thất nghiệp (BHTN), bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (BHTNLD-BNN); quản lý sổ BHXH, thẻ BHYT. Học sinh tham gia bảo hiểm y tế là bắt buộc theo quy định của Luật BHYT.

Căn cứ Công văn số 236 /BHXH-QLT&PTNTG, ngày 12/8/2025 về việc triển khai công tác thu BHYT học sinh sinh viên năm học 2025-2026 của bảo hiểm xã hội TP. Hải Phòng.

Căn cứ Công văn 5997/SGDDĐT-GDTH&ĐH ngày 27/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tổ chức, hoạt động đối với các trung tâm khác làm nhiệm vụ giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Kế hoạch số 125-KH/LN, ngày 29/8/2023 của Thành đoàn - Sở giáo dục và Đào tạo, về việc triển khai phong trào “Kế hoạch nhỏ” giao đoạn 2023 - 2027;

Căn cứ Công văn số 4555/BGDDĐT-GDPT ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Căn cứ Công văn số 4567/BGDDĐT-GDPT ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Căn cứ Công văn số 5954/SGDDĐT-GDMN&GDTH, ngày 26/8/2025 V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2025-2026;

Căn cứ vào Biên bản các cuộc họp Cấp ủy; Cán bộ chủ chốt; Chi bộ;, Hội đồng giáo viên; Ban thường trực đại diện cha mẹ học sinh; Ban đại diện cha mẹ học sinh trường; Họp PHHS các lớp, trường Tiểu học Quảng Thanh xây dựng Kế hoạch thực hiện các khoản thu ngoài ngân sách năm học 2025 - 2026 như sau:

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ HOẶC CƠ SỞ ĐỂ THỰC HIỆN

1. Bảo hiểm y tế

Thực hiện Luật Bảo hiểm y tế (BHYT) số 51/2024/QH 15 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật BHYT; Công văn số 7048/VP-VX ngày 05/8/2025 của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố về triển khai thực hiện chính sách BHYT học sinh, sinh viên (HSSV) năm học 2025-2026; Văn bản hợp nhất số 2525/VBHN-BHXH ngày 15/8/2023 của Bảo hiểm xã hội (BHXH) Việt Nam quy định về quy trình thu BHXH, BHYT, bảo hiểm thất nghiệp (BHTN), bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (BHTNLD-BNN); quản lý sổ BHXH, thẻ BHYT. Học sinh tham gia bảo hiểm y tế là bắt buộc theo quy định của Luật BHYT.

Căn cứ Công văn số 236 /BHXH-QLT&PTNTG, ngày 12/8/2025 về việc triển khai công tác thu BHYT học sinh sinh viên năm học 2025-2026 của bảo

hiểm xã hội TP. Hải Phòng.

Căn cứ vào Biên bản các cuộc họp Cấp ủy; Cán bộ chủ chốt; Chi bộ; Hội đồng giáo viên; Ban đại diện cha mẹ học sinh trường; lớp.

2. Quỹ Vòng tay bè bạn

Thu theo Kế hoạch số 125-KH/LN, ngày 29/8/2023 của Thành đoàn - Sở giáo dục và Đào tạo, về việc triển khai phong trào “Kế hoạch nhỏ” giao đoạn 2023 – 2027.

Căn cứ vào Biên bản các cuộc họp Cấp ủy; Cán bộ chủ chốt; Chi bộ; Hội đồng giáo viên; Ban thường trực đại diện cha mẹ học sinh; Ban đại diện cha mẹ học sinh trường; Hội PHHS các lớp.

3. Bán trú, gửi xe, quản lý hoạt động ngoài giờ chính khóa

Nghị quyết 08/2023/NQ-HĐND ngày 8/12/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố sửa đổi, bổ sung Điều 3 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố, Quy định danh mục các khoản thu và mức thu cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Hướng dẫn Liên sở số 86/HDLS-GDĐT-STC, ngày 25/01/2024 về việc Thực hiện thu, cơ chế quản lý thu chi theo Nghị quyết 08/2023/NQ-HĐND ngày 8/12/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố sửa đổi, bổ sung Điều 3 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố.

Căn cứ vào Biên bản các cuộc họp Cấp ủy; Cán bộ chủ chốt; Chi bộ; Hội đồng giáo viên; Ban thường trực đại diện cha mẹ học sinh; Ban đại diện cha mẹ học sinh trường; Hội PHHS các lớp.

Theo nguyện vọng và thỏa thuận với PHHS trong cuộc họp phụ huynh học sinh các lớp và đăng ký tham gia ăn bán trú, hoạt động ngoài giờ chính khóa, gửi xe tại trường.

4. Nước uống cho HS

Nghị quyết 08/2023/NQ-HĐND ngày 8/12/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố sửa đổi, bổ sung Điều 3 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố, Quy định danh mục các khoản thu và mức thu cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Hướng dẫn Liên sở số 86/HDLS-GDĐT-STC, ngày 25/01/2024 về việc Thực hiện thu, cơ chế quản lý thu chi theo Nghị quyết 08/2023/NQ-HĐND ngày 8/12/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố sửa đổi, bổ sung Điều 3 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố.

Căn cứ vào Biên bản các cuộc họp Cấp ủy; Cán bộ chủ chốt; Chi bộ; Hội đồng giáo viên; Ban thường trực đại diện cha mẹ học sinh; Ban đại diện cha mẹ học sinh trường; Hội PHHS các lớp.

Theo nguyện vọng của CMHS và nhu cầu sinh hoạt của học sinh.

5. Hỗ trợ cho HĐGD 2 buổi/ngày

Nghị quyết 08/2023/NQ-HĐND ngày 8/12/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố sửa đổi, bổ sung Điều 3 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố, Quy định danh mục các khoản thu và mức thu cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Hướng dẫn Liên sở số 86/HDLS-GDĐT-STC, ngày 25/01/2024 về việc Thực hiện thu, cơ chế quản lý thu chi theo Nghị quyết 08/2023/NQ-HĐND ngày 8/12/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố sửa đổi, bổ sung Điều 3 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố.

Căn cứ vào Biên bản các cuộc họp Cấp ủy; Cán bộ chủ chốt; Chi bộ; Hội đồng giáo viên; Ban thường trực đại diện cha mẹ học sinh; Ban đại diện cha mẹ học sinh trường; Hội PHHS các lớp.

Theo thỏa thuận với PHHS trong cuộc họp phụ huynh học sinh.

6. Học liên kết

Căn cứ Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục công lập;

Căn cứ Thông tư số 21/2018/TT-BGDĐT ngày 04/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của các trung tâm Ngoại ngữ, Tin học; Thông tư 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/2/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động ngoài giờ chính khóa;

Căn cứ Công văn 5997/SGDĐT-GDĐT&ĐH ngày 27/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tổ chức, hoạt động đối với các trung tâm khác làm nhiệm vụ giáo dục thường xuyên;

Căn cứ vào Biên bản các cuộc họp Cấp ủy; Cán bộ chủ chốt; Chi bộ; Hội đồng giáo viên; Ban thường trực đại diện cha mẹ học sinh; Ban đại diện cha mẹ học sinh trường; Hội PHHS các lớp.

Theo nguyện vọng và thỏa thuận với PHHS trong cuộc họp phụ huynh học sinh và phiếu đăng ký tham gia học của PHHS.

II. ĐỊNH MỨC, THỜI GIAN THU ĐỐI VỚI MỖI HỌC SINH

TT	Khoản thu	Phân loại	Đơn vị tính	Số tiền/học sinh	Thời gian thu
1	Bảo hiểm Y tế	Thu hộ BHYT	VNĐ/ 1 năm	K2,3,4,5 thu: 631.800đ K1: Tùy tháng sinh	Thu 1 lần/ Tháng 9, 11

2	Quỹ vòng tay bè bạn	Thu hộ, chi hộ	VNĐ/ tháng	Tiết kiệm tiền ăn sáng 1.000đ/tuần	Vận động khoảng 38.000đ/hs/năm
3	Hỗ trợ HDGD dạy học 2 buổi/ngày	Thu hộ, chi hộ	VNĐ/1 tháng	30.000đ	Theo tháng
4	Trông giữ xe	Thu hộ, chi hộ	VNĐ/1 tháng	20.000đ	Theo tháng
5	Bán trú: Cô trông, chăm sóc, quản lí	Thu hộ, chi hộ	VNĐ/ 1 tháng	150.000đ	Theo tháng
	Suất ăn		VNĐ/ suất	25.000 đ	Theo tháng
	Phục vụ hoạt động bán trú		VNĐ/ năm	200.000 đ (khối 1,2,3) 100.000 đ (khối 4,5)	Đầu năm học
6	Nước uống	Thu hộ, chi hộ	VNĐ/ tháng	10.000đ/hs	Thu theo 2 kì (45 000đ/kì)
7	Quản lý ngoài giờ chính khóa	Thu hộ, chi hộ	VNĐ/giờ	10.000đ	Theo tháng
8	Học liên kết	Thu hộ, chi hộ			
	Tiếng Anh NN		VNĐ/ 1 tiết	35.000 đ	Theo tháng
	Kỹ năng sống		VNĐ/ 1 tiết	12.000 đ	Theo tháng
	Toán IQ		VNĐ/ 1 tiết	12.000 đ	Theo tháng

III. MIỄN GIẢM, KHÔNG HUY ĐỘNG

Miễn, giảm đối với học sinh thuộc diện hộ cận nghèo, khó khăn, khuyết tật, bệnh nặng.

IV. ĐỊNH MỨC CHI

+ *Chi đầu năm, theo kỳ, theo năm:*

1. Bán trú

- Phục vụ hoạt động bán trú: 100% số tiền thu dùng để chi cho việc mua sắm CSVC phục vụ bán trú như: đóng phản gỗ phòng ngủ, lắp rèm chống côn trùng, còn dư sẽ mua sắm chậu, chổi, cây lau nhà, nước lau sàn, nước rửa tay...

- Tiền ăn bán trú: thu 25.000đồng/1 suất ăn (không ăn bữa phụ). Chi trả 100% cho Công ty cung cấp suất ăn theo hợp đồng.

- Hỗ trợ cô chăm sóc, trông bán trú : 150.000đ/hs/tháng.
 - + Chi tiền cô trông và suất ăn cô trông, trực bán trú: 70%
 - + Chi quản lí: 15%
 - Quản lí chuyên môn lớp bán trú: 10% (Ban giám hiệu)
 - Quản lí quỹ: 5% (HT; KT; TQ)
 - + Chi khác: 15% (nhân viên chăm cơm, lưu mẫu thức ăn, nhân viên dọn vệ sinh, bảo vệ và đóng thuế thu nhập 2%)

2. Bảo hiểm y tế: Nộp 100% BH cho học sinh.

3. Quỹ vòng tay bè bạn:

- Nộp cấp trên 25%.
- Liên đội giữ lại: 75% để chi cho hoạt động đội, mua sắm cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động đội, hoạt động phong trào của học sinh, Đại hội Liên đội, Đại hội CNBH, khen thưởng CNBH...

4. Nước uống: chi trả 100% cho Công ty cung cấp nước tinh khiết Minh Nguyệt, theo 2 kì.

5. Hỗ trợ HDGD 2 buổi/ngày: 30.000 đồng/1hs/tháng: Chi hỗ trợ tiền điện, nước, trang bị CSVC phục vụ cho học 2 buổi/ ngày và đóng thuế TNDN 2%.

6. Tiền trông xe: 20.000đ/1hs/1 tháng

- Trích nộp thuế: 10 %.
- Chi cho người trực tiếp quản lí, trông giữ: 80%
- Chi mua vật tư, công cụ, tăng cường CSVC phục vụ trông xe: 10%

7. Quản lý ngoài giờ hành chính: 10 000 đồng/1hs/giờ.

Chi cho giáo viên trực tiếp quản lý: 70%

Chi QL chuyên môn: 10%

Chi quản lý quỹ: 5%

Chi CSVC: 7%

Nộp thuế TNDN: 2%

Chi phúc lợi và chi khác: 6%

8. Dạy học liên kết:

Tiếng Anh có giáo viên nước ngoài: 35 000 đồng/1hs/tiết; Toán IQ: 12 000 đồng/1hs/tiết; Kỹ năng sống: 12 000đồng/ hs/tiết.

Trích nộp thuế theo quy định: 2%

Nộp về Công ty: 83%

Chi quản lí CM: 4%

Quản lý quỹ: 2%

CSVC lớp học: 4%

Quỹ phúc lợi và chi khác: 5%

Trên đây là kế hoạch thực hiện các khoản thu ngoài ngân sách năm học 2025 - 2026 của nhà trường. Kính đề nghị ĐU, HĐND, UBND, UBMTTQVN

phường và cấp trên phê duyệt để thực hiện./.

Nơi nhận:

- ĐU, HĐND, UBND, UBMTTQ
phường (b/c);
- Phòng VHXX phường(b/c);
- Chi ủy, BGH (b/c);
- GV-NV, các bộ phận (t/h);
- Lưu: Website, VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn thị Kim Ngân

KẾ TOÁN



Doãn Thị Ngọc